

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất xây dựng Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 50/TTr-PTQĐ ngày 14/10/2020 và Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 23/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thu hồi đất để xây dựng Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích đất 3.241,5 m² của UBND UBND thị trấn Vĩnh Lộc và 09 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

* Phân theo nhóm đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: 1.894 m².
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): 88 m².
- + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 1.358,5 m².
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 447,5 m².
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 326,4 m².
- + Đất ở tại đô thị (ODT): 48,9 m².
- + Đất giao thông (DGT) 277,5 m².
- Nhóm đất chưa sử dụng: 1.021,1 m².
- + Đất bằng chưa sử dụng (BCS): 1.021,1 m².

* Phân theo đối tượng quản lý, sử dụng đất:

- Đất tổ chức (UBND thị trấn Vĩnh Lộc): 1.298,6 m².
- Đất hộ gia đình, cá nhân: 1.942,9 m².

Ranh giới thu hồi đất được xác định bởi các đường liền nét đậm khép kín (có diện tích, số thửa đất, loại đất) được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính để thu hồi đất xây dựng Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, hệ tọa độ VN-2000, khu vực tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500.

(Có danh sách chủ sử dụng đất và bản đồ thu hồi đất kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Xây dựng điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1.** Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc

- Có trách nhiệm gửi Quyết định này cho các hộ gia đình có tên trong danh sách thu hồi đất kèm theo; trường hợp không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn và nơi sinh hoạt cộng đồng khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa để chỉnh lý theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự thủ tục bồi thường.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa) thanh toán dứt điểm kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường thiệt hại trong phạm vi giải phóng mặt bằng đúng thời gian quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa): Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình có tài sản trên đất bị thu hồi theo đúng quy định của nhà nước.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND thị trấn Vĩnh Lộc tổ chức thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh Lộc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các hộ gia đình đang sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *B*

Nơi nhận: *B*

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Chánh VP HĐND & UBND huyện;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân



**DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH TRỤ SỞ BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ CÁC CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số **433** QĐ-UBND ngày **27**/10/2020 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Đơn vị tính: m²

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất (tổ dân phố)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Tổng diện tích	Phân theo nhóm đất							Ghi chú	
						Tổng	Đất nông nghiệp			Tổng	Đất phi NN			Đất chưa sử dụng
							Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất ở đô thị (ODT)	Đất giao thông (DGT)		
1	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15
Tổng cộng					3.241,5	1.894,0	88,0	1.358,5	447,5	326,4	48,9	277,5	1.021,1	
I. Hộ gia đình cá nhân					1.942,9	1.894,0	88,0	1.358,5	447,5	48,9	48,9			
1	Hoàng Thị Đường	Vĩnh Thịnh	1	9	79,3	79,3		79,3						
		Vĩnh Thịnh	1	11	40,9	40,9		40,9						
		Vĩnh Thịnh	1	18	144,0	144,0		144						
2	Nông Văn Nhân	Vĩnh Thịnh	1	1	169,5	169,5		169,5						
		Vĩnh Thịnh	1	2	312,7	312,7		312,7						
		Vĩnh Thịnh	1	4	180,9	180,9		180,9						
		Vĩnh Thịnh	1	14	27,1	27,1		27,1						
3	Lâm Đức Bằng	Vĩnh Thịnh	1	10	11,9	11,9		11,9						
4	Lâm Văn Thường	Vĩnh Thịnh	1	3	88,0	88,0	88							
5	Lâm Văn Nghiệp	Vĩnh Thịnh	1	6	48,9					48,9	48,9			
		Vĩnh Thịnh	1	5	71,6	71,6			71,6					

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất (tổ dân phố)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Tổng diện tích	Phân theo nhóm đất							Ghi chú	
						Tổng	Đất nông nghiệp			Tổng	Đất phi NN			Đất chưa sử dụng
							Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất ở đô thị (ODT)	Đất giao thông (DGT)		
1	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15
6	Hoàng Văn Viện	Vĩnh Thịnh	1	15	140,7	140,7		140,7						
		Vĩnh Thịnh	1	16	47,7	47,7		47,7						
7	Lê Thị Cúc	Vĩnh Thịnh	1	7	32,5	32,5			32,5					
		Vĩnh Thịnh	1	8	343,4	343,4			343,4					
8	Lâm Thị Mến	Vĩnh Thịnh	1	17	46,4	46,4		46,4						
		Vĩnh Thịnh	1	20	8,2	8,2		8,2						
9	Lâm Đức Tiến	Vĩnh Thịnh	1	19	149,2	149,2		149,2						
II. Đất tổ chức					1.298,6					277,5		277,5	1.021,1	
1	UBND thị trấn Vĩnh Lộc	Vĩnh Thịnh	1	12	1.021,1								1.021,1	
		Vĩnh Thịnh	1	13	277,5					277,5		277,5		